

HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ
Số: 40/CP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 7 tháng 2 năm 1980

NGHỊ ĐỊNH

SỐ 40/CP NGÀY 7 THÁNG 2 NĂM 1980 VỀ VIỆC BAN HÀNH BẢN
QUY ĐỊNH VỀ CHÍNH SÁCH VÀ BIỆN PHÁP NHẪM
PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT HÀNG XUẤT KHẨU
HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ vào Luật tổ chức Hội đồng Chính phủ 14 tháng 7 năm 1960;

Theo đề nghị của đồng chí Bộ trưởng Bộ Ngoại thương;

Căn cứ vào nghị quyết của Hội đồng Chính phủ trong các phiên họp của Thường vụ Hội đồng Chính phủ ngày 11 tháng 5 năm 1979 và ngày 17 tháng 1 năm 1980,

NGHỊ ĐỊNH

Điều 1 - Nay ban hành kèm theo nghị định này bản Quy định về chính sách và biện pháp nhằm khuyến khích phát triển sản xuất hàng xuất khẩu.

Điều 2 - Bản quy định này thay thế cho bản quy định ban hành kèm theo nghị định số 227-CP ngày 21 tháng 6 năm 1979 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các văn bản đã ban hành trước đây trái với bản quy định này đều bãi bỏ.

Điều 3 - Các đồng chí thủ trưởng các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan trực thuộc Hội đồng Chính phủ, chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh và thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm thi hành nghị định này.

BẢN QUY ĐỊNH

VỀ CHÍNH SÁCH VÀ BIỆN PHÁP NHẪM KHUYẾN KHÍCH PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT HÀNG XUẤT KHẨU

(Ban hành kèm theo nghị định số 40- CP ngày 7 tháng 2 năm 1980)

Căn cứ vào nghị quyết của Đại hội lần thứ tư của Đảng và các nghị quyết của Ban chấp hành trung ương Đảng;

Để cụ thể hoá các nghị quyết của Hội đồng Chính phủ và các quyết định, chỉ thị đã được ban hành nhằm tăng nhanh nguồn hàng xuất khẩu, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa;

Hội đồng Chính phủ quy định dưới đây chính sách cụ thể và biện pháp nhằm khuyến khích phát triển sản xuất hàng xuất khẩu,

I

ĐẦU TƯ ĐỂ PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT HÀNG XUẤT KHẨU

Điều 1 - Nhằm phát huy mạnh mẽ tiềm lực kinh tế, mau chóng tạo ra nhiều nguồn hàng xuất khẩu chủ lực, Nhà nước tăng cường đầu tư vào các ngành sản xuất, trước hết là nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, công nghiệp khai thác các khoáng sản có trữ lượng lớn, công nghiệp nhẹ, tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp và gia công hàng xuất khẩu trên nguyên tắc: hiệu suất đầu tư tương đối cao, thời gian xây dựng và mở rộng cơ sở sản xuất tương đối nhanh.

Điều 2 - Nhà nước chú trọng đầu tư theo chiều sâu bằng cách bổ sung thiết bị, hoàn chỉnh dây chuyền sản xuất, mở rộng hoặc cải tạo những xí nghiệp hiện có, đồng thời đầu tư theo chiều rộng bằng việc xây dựng các cơ sở chuyên sản xuất hàng xuất khẩu với khối lượng lớn, chất lượng cao, chú trọng tạo nên những mặt hàng xuất khẩu chủ lực có thị trường ổn định và lâu dài. Coi trọng trước hết việc phát triển nông nghiệp và lâm nghiệp nhiệt đới, việc khai thác hải sản và những nguồn khoáng sản có trữ lượng tương đối dồi dào, những ngành công nghiệp và thủ công nghiệp có kỹ thuật truyền thống hoặc có điều kiện đào tạo nhanh công nhân thành thạo nghề nghiệp.

Điều 3 - Trong việc đầu tư vào các ngành sản xuất hàng xuất khẩu, phải đầu tư đồng bộ trong nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, chú trọng các khâu từ sản xuất đến vận chuyển, chế biến; trong công nghiệp, chú trọng cả khâu sản xuất chính và các khâu phụ trợ; đi đôi với việc

phát triển sản xuất các sản phẩm, phải đầu tư về cả phương tiện đóng gói và làm bao bì, kho bảo quản hàng hoá, đặc biệt là kho chuyên dùng; chú trọng phát triển vận tải để phục vụ xuất khẩu.

Điều 4 - Nguồn vốn đầu tư có thể là vốn trong nước hoặc vốn bằng ngoại tệ bao gồm vốn vay nợ, vốn đầu tư của nước ngoài qua hình thức hợp tác kinh tế. Nếu đầu tư bằng vốn vay nợ, thì đơn vị sản xuất, kinh doanh phải bảo đảm thanh toán toàn bộ số ngoại tệ vay (kể cả tiền lãi) bằng hàng xuất khẩu của mình, theo đúng thời hạn quy định. (Trong trường hợp một phần hàng xuất khẩu được dùng để đáp ứng nhu cầu trong nước, sẽ xem xét riêng). Ngân hàng ngoại thương có trách nhiệm giao dịch và ký các hợp đồng về vay vốn ngắn hạn và trung hạn của nước ngoài vào mục đích đầu tư cho xuất khẩu. Các cơ sở sản xuất và tổ chức ngoại thương cần nghiên cứu mở rộng hình thức hợp tác gia công để nhập các thiết bị, nguyên liệu, vật liệu và thanh toán bằng các sản phẩm xuất khẩu.

Đối với những cơ sở xây dựng mà thời hạn trả nợ có thể dài hơn, thì dùng hình thức hợp tác kinh tế với nước ngoài theo chương II trong Điều lệ đầu tư của nước ngoài ở Việt Nam.

Điều 5 - Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Bộ Ngoại thương, Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước, các Bộ chủ quản và Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm căn cứ vào phương hướng phát triển nền kinh tế quốc dân, phương hướng xuất khẩu, xác định chủ trương đầu tư, nhằm đẩy mạnh xuất khẩu trong kế hoạch hàng năm và kế hoạch 5 năm.

Điều 6 - Ban xuất khẩu của Hội đồng Chính phủ (thành lập theo quyết định số 178-TTg ngày 15 tháng 4 năm 1977, do đồng chí Bộ trưởng Bộ Ngoại thương làm trưởng ban) có nhiệm vụ nghiên cứu và kiến nghị với Chính phủ các dự án, chủ trương và biện pháp cụ thể về đầu tư để đẩy mạnh sản xuất hàng xuất khẩu.

II

CUNG ỨNG NGUYÊN LIỆU VÀ VẬT TƯ CẦN THIẾT CHO CÁC ĐƠN VỊ SẢN XUẤT HÀNG XUẤT KHẨU

Điều 7 - Các đơn vị sản xuất dưới đây được Nhà nước bảo đảm cung ứng nguyên liệu, vật tư cần thiết. (Nếu nguyên liệu, vật tư trong nước chưa bảo đảm được, Nhà nước sẽ giải quyết bằng nguồn hàng nhập khẩu):

- Các xí nghiệp quốc doanh và nông trường quốc doanh được giao chỉ tiêu xuất khẩu;
- Các hợp tác xã trồng cây xuất khẩu theo quy hoạch, kế hoạch của Nhà nước và bán sản phẩm cho Nhà nước, trên cơ sở hợp đồng kinh tế hai chiều;
- Các hợp tác xã tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp sản xuất hàng xuất khẩu trên cơ sở hợp đồng kinh tế hai chiều; nếu được giao nguyên liệu, phải bán lại toàn bộ sản phẩm cho tổ chức ngoại thương;
- Các hợp tác xã khác chuyên sản xuất hoặc khai thác hàng xuất khẩu.

Điều 8 - Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Bộ Ngoại thương, Ngân hàng Nhà nước, Bộ Tài chính và các Bộ quản lý ngành kinh tế - kỹ thuật có trách nhiệm cân đối các nguyên liệu, vật tư cho kế hoạch sản xuất hàng xuất khẩu (kể cả nguyên liệu, vật tư nhập khẩu) và phải bảo đảm ngoại tệ cần thiết để nhập các nguyên liệu, vật tư đó.

Trong trường hợp các nguyên liệu, vật tư nhập khẩu không bảo đảm được yêu cầu chung của sản xuất, thì các đơn vị sản xuất hàng xuất khẩu (nói trong điều 7) phải được ưu tiên giải quyết thích đáng.

III

CHÍNH SÁCH LƯƠNG THỰC ĐỐI VỚI CÁC HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT VÀ KHAI THÁC HÀNG XUẤT KHẨU

Điều 9 - Các hợp tác xã trồng cây xuất khẩu ở những vùng chuyên canh cây xuất khẩu theo quy hoạch và kế hoạch Nhà nước, nếu không đủ lương thực thì được hưởng chế độ cung ứng lương thực theo các quy định trong chỉ thị số 125-TTg ngày 27 tháng 3 năm 1971 của Thủ tướng Chính phủ (mức cung cấp lương thực theo đầu tấn nông sản bán cho Nhà nước). Các hợp tác xã khác chuyên sản xuất và khai thác hàng xuất khẩu được cung ứng lương thực theo các quy định riêng.

Trong trường hợp địa phương có khó khăn về lương thực, Ủy ban nhân dân huyện hoặc tỉnh không bảo đảm hoặc chỉ bảo đảm được một phần lương thực cho hợp tác xã chuyên canh cây xuất khẩu theo quy hoạch và kế hoạch Nhà nước, thì Nhà nước sẽ bổ sung lương thực, nhưng địa phương phải dùng số lương thực này cung ứng cho những hợp tác xã ở vùng chuyên canh cây xuất khẩu, không được dùng số lương thực bổ sung kể trên vào việc khác.

Điều 10 - Bộ lương thực và thực phẩm, Bộ Ngoại thương có trách nhiệm bàn với các Bộ và Ủy ban nhân dân các tỉnh có liên quan để quy định mức cung ứng lương thực hàng năm cho những hợp tác xã ở những vùng chuyên canh cây xuất khẩu và những vùng khai thác lâm sản chuyên dành cho xuất khẩu cũng như các hợp tác xã chuyên sản xuất và khai thác hàng xuất khẩu; khi quy định mức cung ứng lương thực này, phải căn cứ vào tình hình cân đối lương thực của Nhà nước, của từng địa phương và yêu cầu hợp lý của từng vùng. Ủy ban nhân dân các tỉnh phải có biện pháp bảo đảm thực hiện đúng mức đã quy định.

IV

CHO VAY NGOẠI TỆ ĐỂ PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT HÀNG XUẤT KHẨU

Điều 11 - Để tạo điều kiện thuận lợi cho sản xuất và kinh doanh ngoại thương, tăng nhanh khối lượng hàng xuất khẩu và tăng thu ngoại tệ cho Nhà nước, các ngành kinh tế, các đơn vị sản xuất và các tổ chức ngoại thương được vay ngoại tệ để đẩy mạnh sản xuất và gia công hàng xuất khẩu.

Để tranh thủ kinh doanh thu lãi về ngoại tệ, một số tổ chức kinh doanh được phép vay vốn ngoại tệ để kinh doanh tái xuất, chuyển khẩu.

Điều 12 - Ngân hàng ngoại thương được phép thành lập quỹ ngoại tệ đặc biệt để cho vay nhằm phát triển sản xuất hàng xuất khẩu gọi tắt là quỹ ngoại tệ xuất khẩu.

Nguồn vốn của quỹ ngoại tệ xuất khẩu gồm:

- Vốn tự có của ngân hàng;
- Vốn ngân hàng vay nước ngoài;
- Ngoại tệ của Nhà nước bổ sung cho quỹ (bằng khoản trích 5% kim ngạch xuất khẩu sang thị trường tư bản chủ nghĩa);
- Lãi ngân hàng thu được từ việc cho vay phục vụ xuất khẩu.

Điều 13 - Các đơn vị sản xuất, kinh doanh, các tổ chức ngoại thương chỉ được vay của quỹ ngoại tệ xuất khẩu để sử dụng vào các mục đích ghi ở điều 11 với điều kiện trả vốn và lãi cho ngân hàng đúng kỳ hạn, tăng thu ngoại tệ cho Nhà nước.